



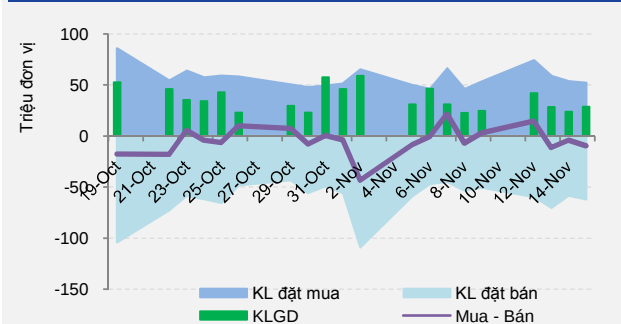
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 15/11/2012

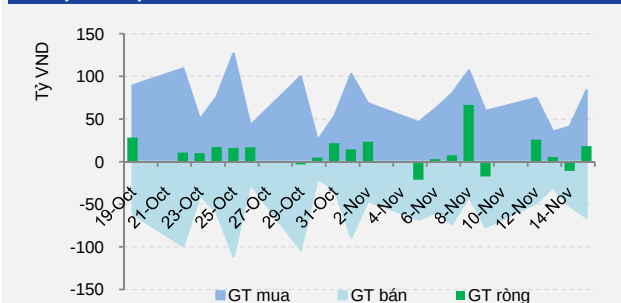
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	386.9	51.7
% Thay đổi	↓ -0.2%	↓ -1.2%
KLGD (CP)	28,759,842	27,553,815
GTGD (tỷ đồng)	464.61	162.51
Tổng cung (CP)	61,738,870	55,963,200
Tổng cầu (CP)	52,264,200	46,440,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,312,892	1,952,300
KL mua (CP)	3,247,202	442,500
GTmua (tỷ đồng)	83.49	6.14
GT bán (tỷ đồng)	65.29	10.71
GT ròng (tỷ đồng)	18.21	(4.58)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.97%	8.2	1.3	0.7%
Công nghiệp	↓ -0.76%	12.2	0.8	12.1%
Dầu khí	↓ -0.44%	4.2	0.9	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.23%	9.4	1.1	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	6.5	1.9	3.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.01%	13.3	4.0	20.9%
Ngân hàng	↑ 0.60%	4.9	1.3	12.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.35%	5.8	2.0	8.7%
Tài chính	↓ -1.24%	27.6	3.0	35.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.29%	11.9	2.5	2.6%
VN - Index	↓ -0.21%	10.3	2.6	74.4%
HNX - Index	↓ -1.17%	11.3	1.4	25.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	269,850	0.9%	205,870	0.7%
GTGD (tỷ VND)	2,198	0.5%	2,343	0.5%

THỊ TRƯỜNG GIẢM ĐIỂM TRÊN HAI SÀN – ĐỘNG LỰC THỊ TRƯỜNG YẾU – NHÓM CỔ PHIẾU MANG TÍNH ĐẦU CƠ GIẢM ĐIỂM KHÁ MẠNH

Thị trường dự báo tiếp tục giảm điểm nhẹ trong phiên ngày mai. Với tín hiệu động lực thị trường yếu, xu hướng tăng điểm kỹ thuật của thị trường dự kiến sẽ sớm kết thúc.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản thấp.
- Nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ chịu áp lực cung mạnh. Mức giảm điểm của HNX-Index nhiều hơn VN-Index.

Nhận định:

Thị trường giảm điểm trên hai sàn, sau diễn biến tăng nhẹ đầu phiên tại sàn HOSE. Nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ chịu áp lực cung khá mạnh. Chỉ một số cổ phiếu bluechips thuộc ngành ngân hàng, VLXD duy trì được mức tăng giá.

Chi tiết về diễn biến giao dịch trong phiên, chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ thời điểm cuối phiên, với dòng tiền tập trung vào một số cổ phiếu nóng như SHB, VND. Tuy nhiên mức phục hồi không đáng kể, trong thời gian ngắn chưa cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã giảm điểm dần về cuối phiên, sau khi tiến đến ngưỡng cản của đường MA50, chỉ số HNX-Index vẫn đang trong xu hướng giảm nhẹ, kiểm định lại đường trendline này. Chỉ số HNX-Index vẫn có diễn biến phục hồi nhẹ cuối phiên, phản ứng với đường MA12, tuy nhiên mức độ phục hồi không nhiều. *Thị trường dự báo tiếp tục giảm điểm nhẹ trong phiên ngày mai.*

Diễn biến thị trường cho tín hiệu động lực thị trường yếu, khi chỉ báo RSI đang giảm trở lại. Với tín hiệu này, thị trường dự kiến khó có khả năng tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật (khoảng 400 điểm đối với VN-Index; 56 điểm đối với HNX-Index). Sau một vài phiên giao động hẹp, xu hướng tăng điểm kỹ thuật của thị trường dự kiến sẽ sớm kết thúc.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
370		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400	405	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
50		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index nỗ lực break out qua khu vực kháng cự của đường trendline trung hạn cũng như mức kháng cự của đường MA20 nhưng thất bại và quay về đóng cửa dưới cả hai khu vực kháng cự này.
- Chỉ số RSI tăng điểm từ khu vực overbought sau đó test đường baseline hai lần nhưng vẫn không vượt qua được.
- Kết hợp với tín hiệu hồi lại khá yếu sau khi break thì khả năng chỉ số VN-Index đã kết thúc sóng hồi ngắn hạn và sẽ trở lại xu hướng giảm điểm.
- Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index trong ngắn hạn là 370 điểm.

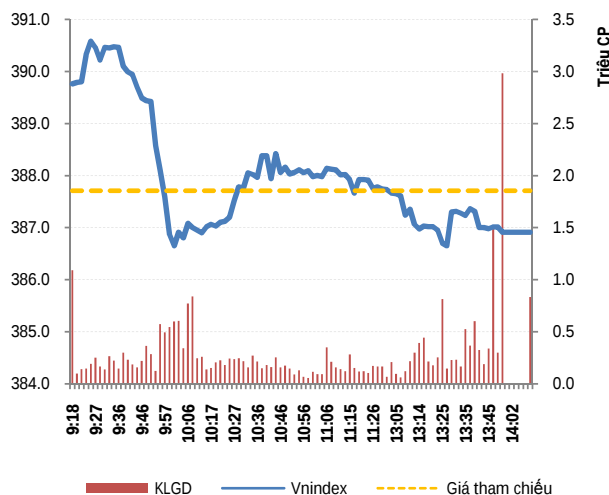
HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index hình thành setup khá tích cực cho sóng hồi ngắn hạn, khi chỉ số HNX-Index tăng đến khu vực kháng cự của đường MA20.
- Tuy nhiên, diễn biến điều chỉnh trong 3 phiên gần đây khiến tín hiệu kỹ thuật của chỉ số HNX-Index xấu đi rất nhiều.
- Chỉ báo RSI tăng điểm từ khu vực overbought nhưng không break được đường baseline mà quay đầu giảm điểm khi tiếp cận đường baseline.
- Với những tín hiệu thiếu tích cực này thì khả năng sóng hồi của chỉ số HNX-Index đã thất bại và chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục xu hướng giảm điểm.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 50 điểm.

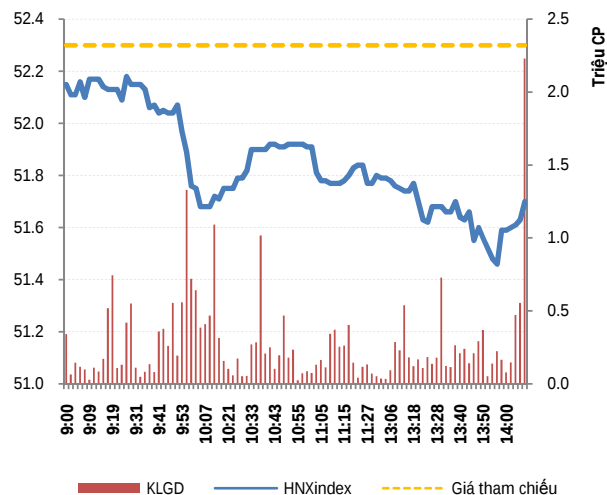


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

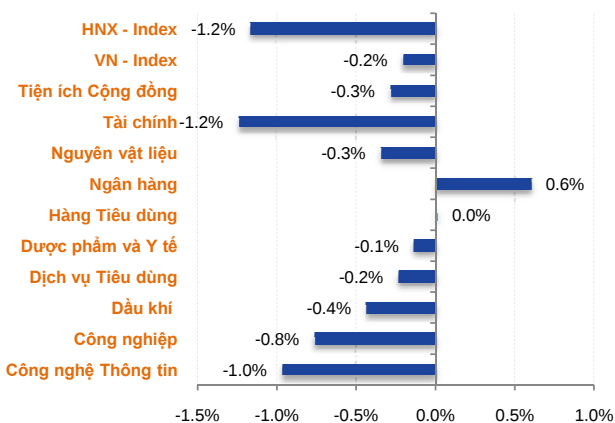
KLGD và VN-Index trong phiên



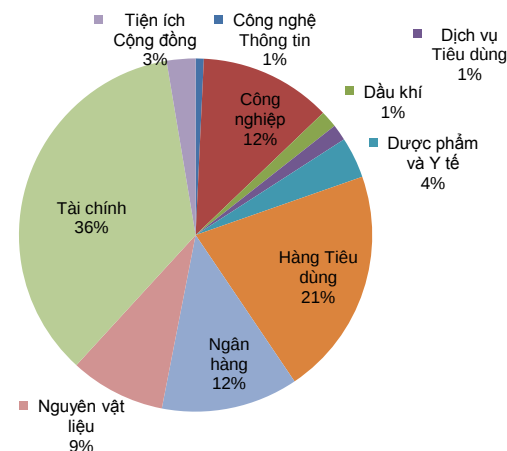
KLGD và HNX-Index trong phiên



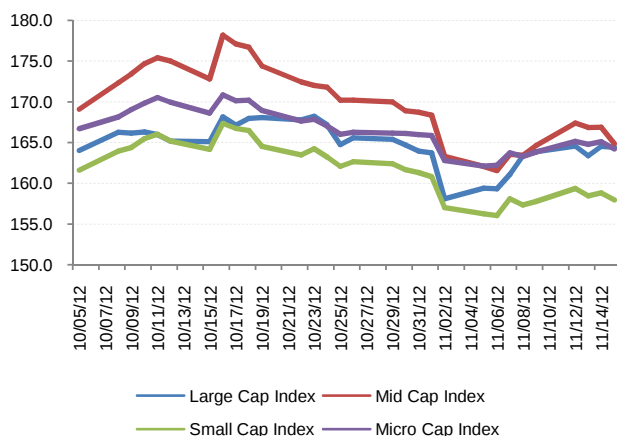
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



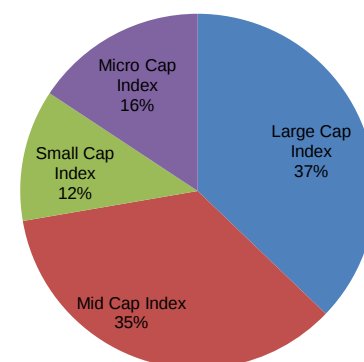
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	510,410	STB	199,910
2	KDC	224,740	BVH	194,570
3	VSH	196,130	DPM	73,800
4	HAG	168,220	TDC	60,000
5	OGC	151,070	VPK	57,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	109,000	SHB	1,870,300
2	PGS	77,600	PVA	11,000
3	VKC	40,000	SJE	10,000
4	PVX	30,000	TCS	2,500
5	LAS	28,100	PVI	1,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.0	3.9	↓ -2.50%	1,992,500
KDC	35.5	36.1	↑ 1.69%	1,821,710
PVF	7.3	7.0	↓ -4.11%	1,052,110
VNE	5.9	5.7	↓ -3.39%	1,051,730
OGC	8.3	8.0	↓ -3.61%	1,015,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.2	5.1	↓ -1.92%	7,123,819
SCR	4.3	4.1	↓ -4.65%	3,911,599
VND	8.2	8.0	↓ -2.44%	2,745,600
KLS	7.5	7.4	↓ -1.33%	1,710,040
PVX	4.3	4.2	↓ -2.33%	1,551,424

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNI	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
ABT	38.4	40.3	1.9	↑ 4.95%
PXS	8.1	8.5	0.4	↑ 4.94%
AGF	19.0	19.9	0.9	↑ 4.74%
ATA	4.4	4.6	0.2	↑ 4.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHI	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
KTS	36.0	38.5	2.5	↑ 6.94%
SGC	14.6	15.6	1.0	↑ 6.85%
BXH	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
SMT	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
DDM	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
SBS	1.9	1.8	-0.1	↓ -5.26%
CMG	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
D2D	18.0	17.1	-0.9	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
PSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SVN	35.9	33.4	-2.5	↓ -6.96%
HHC	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
BSC	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,992,500	1.2%	161	24.2	0.3
KDC	1,821,710	8.4%	2,295	15.7	1.3
PVF	1,052,110	5.0%	572	12.2	0.6
VNE	1,051,730	13.8%	1,428	4.0	0.5
OGC	1,015,130	4.3%	487	16.4	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,123,819	-16.0%	(2,047)	-	0.5
SCR	3,911,599	4.0%	649	6.3	0.2
VND	2,745,600	-0.2%	(22)	-	0.7
KLS	1,710,040	0.1%	17	425.8	0.6
PVX	1,551,424	-9.0%	(1,001)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNI	↑ 5.0%	0.1%	7	579.7	0.4
ABT	↑ 4.9%	24.8%	8,874	4.5	1.1
PXS	↑ 4.9%	20.1%	2,631	3.2	0.6
AGF	↑ 4.7%	4.5%	2,290	8.7	0.4
ATA	↑ 4.5%	5.9%	775	5.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHI	↑ 7.0%	-17.5%	(1,042)	-	0.5
KTS	↑ 6.9%	21.8%	6,636	5.8	1.3
SGC	↑ 6.8%	16.6%	2,652	5.9	1.0
BXH	↑ 6.8%	10.3%	1,427	3.3	0.3
SMT	↑ 6.8%	10.3%	1,200	3.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	510,410	11.6%	1,885	12.8	1.4
KDC	224,740	8.4%	2,295	15.7	1.3
VSH	196,130	11.2%	1,372	8.2	0.9
HAG	168,220	5.3%	936	21.6	1.1
OGC	151,070	4.3%	487	16.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	109,000	25.2%	5,003	3.0	0.7
PGS	77,600	13.8%	2,699	6.1	0.8
VKC	40,000	9.7%	1,220	3.6	0.3
PVX	30,000	-9.0%	(1,001)	-	0.5
LAS	28,100	37.2%	5,845	4.7	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	73,350	38.6%	9,380	14.1	5.2
MSN	64,948	13.4%	3,619	26.1	4.2
VCB	56,081	11.6%	1,885	12.8	1.4
VIC	54,286	22.0%	2,769	28.0	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,972	18.5%	2,603	5.7	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
SHB	4,519	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVS	4,437	25.2%	5,003	3.0	0.7
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.35	-10.4%	(2,501)	-	0.2
DXG	3.30	3.9%	525	16.0	0.6
LCM	3.22	33.3%	4,793	3.1	1.1
VSG	3.17	-300.9%	(4,555)	-	(13.2)
VPH	2.95	0.7%	126	31.9	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.65	4.0%	649	6.3	0.2
PVA	2.51	2.7%	327	13.7	0.4
SDH	2.47	-10.5%	(1,107)	-	0.3
PVL	2.44	-4.9%	(522)	-	0.3
DCS	2.40	1.2%	127	23.6	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)